

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 650/2020/HC-PT
Ngày 21 tháng 10 năm 2020
V/v “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong
quản lý đất đai*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Ông Phan Đức Phương

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Vâng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 335/2020/TLPT-HC ngày 27 tháng 5 năm 2020 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2020/HC-ST ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3356/2020/QĐ-PT ngày 21 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Hồ Thị N (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 59/16, ấp PH, xã PB, huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Bào Tấn Đ, sinh năm 1966 (có mặt)

HKTT: Số 147/41D, đường NVC, phường AH, quận NK, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên hệ: Số 122, ấp XM, xã PH, huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

- Người bị kiện:

1/ Ủy ban nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Chí H – Chức vụ: Chủ tịch (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Như L – Chức vụ: Phó Chủ tịch (có mặt)

Địa chỉ: Ấp ML, thị trấn CD, huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

2/ Giám đốc khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc H(có đơn xin vắng mặt)

3/ Khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc H(vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lư Xuân H – Chức vụ: Giám đốc (có đơn xin vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thanh S – Chức vụ: Phó Giám đốc (có mặt)

Địa chỉ: Ấp PH, xã PB, huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1/ Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang (vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Tiến C – Chức vụ: Chủ tịch (có đơn xin vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Cảnh T – Chức vụ: Phó Chủ tịch (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 02, HB, phường V, thành phố VT, tỉnh Hậu Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang: Ông Nguyễn Hoàng A- Chức vụ: Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang (có mặt)

Địa chỉ: Số 03, đường XVNT, phường V, thành phố VT, tỉnh Hậu Giang.

2/ Bà Hồ Thị A(vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp PH, xã PB, huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

3/ Bà Hồ Thị M(vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, thị trấn PL, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng.

4/ Bà Hồ Kim Q(có mặt)

Địa chỉ: Ấp PH, xã PB, huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

5/ Bà Hồ Thị L(vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp N, xã TH, huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

6/ Ông Hồ Văn T(có mặt)

Địa chỉ: Ấp PH, xã PB, huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

7/ Ông Hồ Văn K(vắng mặt)

Địa chỉ: Số 10, ấp 8, xã XP, huyệnLM, tỉnh Hậu Giang.

8/ Ông Hồ Văn H(có mặt)

Địa chỉ: Số 59/8, ấp PH, xã PB, huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hồ Thị A; Bà Hồ Thị M; Bà Hồ Kim Q; Bà Hồ Thị L; Ông Hồ Văn T; Ông Hồ Văn K; Ông Hồ Văn H là ông Bào Tấn Đ(có mặt)

HKTT: Số 147/41D, đường NVC, phường AH, quận NK, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên hệ: Số 122, ấp XM, xã PH, huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

- **Người kháng cáo:**Người khởi kiện là Bà Hồ Thị N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ông Hồ Văn T và Ông Hồ Văn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện - Bà Hồ Thị N và người đại diện theo ủy quyền là ông Bào Tấn Đ trình bày:

Nguồn gốc phần đất là do gia đình bà Nguyễn Thị Kim T (mẹ bà N) khai phá năm 1950, phần đất diện tích là 39 công đất tầm nhỏ (khoảng 39.000m²), khi đó gia đình bà T trồng lúa, sau đó bà T cho lại bà N. Đến năm 1976, thì thành lập Nông trường Phương N (nay là Khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc H), buộc dân giao đất để làm nông trường, trong đó có đất của bà T. Lúc đó bà T ủy quyền cho bà N khiếu nại với phần đất này, năm 1999 bà T khiếu nại tại Huyện ủy huyện PH với nội dung về phần đất bị thu hồi làm nông trường nhưng không được giải quyết. Tháng 8/1999 bà T gửi đơn đến Thanh tra Tổng cục địa chính nhưng cũng không được giải quyết.

Ngày 27/5/2016 Ban tiếp công dân – Văn phòng Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt UBND) tỉnh Hậu Giang ban hành văn bản số 57/TCD về việc chuyển đơn của 10 hộ dân, trong đó có hộ bà N có nội dung: Chuyển đến Khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc H để được kiểm tra, xem xét, giải thích và hướng dẫn công dân theo quy định. Theo đó, Khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc H cung cấp cho bà N bằng bản photo có nội dung là mẹ Tuyền có nhận 10.000.000 đồng và cam kết không khiếu nại yêu cầu bồi hoàn thành quả lao động trong vụ việc tranh chấp đất, trong đó có chữ ký tên của bà N.

Ngày 21/7/2016 Khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc H ban hành công văn số 224/KBT trả lời đơn yêu cầu của bà N có nội dung: Không thể xuất trình bản gốc được, từ đó bà N khiếu nại tiếp tục.

Ngày 06/01/2017 Khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc H ban hành Quyết định số 30/QĐ-KBT về việc giải quyết khiếu nại đối với bà N có nội dung là chấm dứt việc khiếu nại của bà N.

Bà N tiếp tục khiếu nại, đến ngày 23/01/2018 Khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc H ban hành Công văn số 45/KBT-QLBVR về việc trả lời đơn khiếu nại của bà N với nội dung: Không có thẩm quyền giải quyết theo đơn yêu cầu, kiến nghị của bà N (quyết định này bà N không khiếu nại).

Đến ngày 24/01/2018 Khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc H ban hành Quyết định số 47/QĐ-KBT về việc giải quyết khiếu nại đối với bà N có nội dung là chấm dứt việc khiếu nại của bà N.

Ngày 02/3/2018 Khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc H ban hành Công văn số 88/KBT-QLBVR về việc trả lời đơn khiếu nại của bà N với nội dung: Không có thẩm quyền giải quyết theo đơn yêu cầu của bà N.

Nguồn gốc đất là của bà T là có thật, do khai phá có trước khi Luật đất đai có hiệu lực nên không thể áp dụng Luật đất đai để giải quyết.

Nay bà N khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Văn bản số 88/KBT-QLBVR ngày 02/3/2018 của Giám đốc Khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc H về việc trả lời đơn khiếu nại của Bà Hồ Thị N. Hủy các văn bản có liên quan: Văn bản số 224/KBT ngày 21/7/2016 của Khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc H; Văn bản số 30/QĐ-KBT ngày 06/01/2017 của Khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc H; Văn bản số 52/QĐ-KBT ngày 24/01/2017 của Khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc H nội dung chấm dứt khiếu nại của bà N; Văn bản số 45/KBT-QLBVR ngày 23/01/2018 của Khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc H. Nội dung: Không có thẩm quyền giải quyết; Văn bản số 47/QĐ-KBT ngày 24/01/2018 của Khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc H. Nội dung: Công bố chấm dứt khiếu nại của Bà Hồ Thị N. Buộc Ủy ban nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang ban hành Quyết định thu hồi đất cho Bà Hồ Thị N diện tích 39.000m² mà hiện nay Khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc H quản lý, sử dụng (tại ấp PH, xã PB, huyện PH, tỉnh Hậu Giang) do bà N là đối tượng được xem xét, bồi thường.

Người bị kiện – Khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc H và Giám đốc Khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc H do ông Lê Thanh S đại diện theo ủy quyền trình bày:

Văn bản số 30/QĐ-KBT ngày 06/01/2017, văn bản số 45/KBT-QLBVR ngày 23/01/2018 là văn bản nội bộ của Khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc H hướng dẫn giải quyết vụ bà N khiếu nại, không phải là văn bản hành chính.

Văn bản số 47/QĐ-KBT ngày 24/01/2018 và văn bản số 45/KBT-QLBVR của Khu bảo tồn thiên nhiên khi cung cấp chứng từ gốc có mặt của ông Đ và ông H. Tuyên bố chấm dứt khiếu nại của bà N.

Văn bản số 224/KBT ngày 21/7/2016 của Khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc H về việc trả lời là nêu lên lý do không xuất chứng từ gốc nếu muốn xem thì cơ quan có thẩm quyền can thiệp thì sẽ cho bà N xem.

Công văn số 88/KBT-QLBVR ngày 02/3/2018 là văn bản giải quyết cuối cùng nhưng cũng chỉ là văn bản nêu ý kiến về quá trình hình thành, quá trình sử dụng đất của mẹ bà N là bà T, các văn bản giải quyết của Đoàn giải quyết ruộng đất tỉnh Cần Thơ nên Khu bảo tồn không có thẩm quyền xem xét cho bà N. Căn cứ quá trình sử dụng đất theo quyết định số 1331/QĐ.UBT.93 ngày 15/6/1993 của UBND tỉnh Cần Thơ thì bà Nguyễn Thị Kim T không đủ điều kiện xét hộ đất gốc. Lung Ngọc H là đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang nên không có thẩm quyền giải quyết cho bà N.

Khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc H không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà N vì không có thẩm quyền giải quyết bồi thường về đất.

Người bị kiện - Ủy ban nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang do ông Lê Như L đại diện theo ủy quyền trình bày:

Bà T cùng chồng khai phá và sử dụng đất (bà N yêu cầu) liên tục từ năm 1953-1969 không xác định cụ thể diện tích là bao nhiêu. Chồng bà T hy sinh năm 1969, bà T về công tác tại Hội Phụ nữ huyện nên không còn canh tác phần đất này.

Phần đất được trả thành quả lao động phải lao động trực canh liên tục 3 năm trước khi thành lập lâm trường, nhưng từ năm 1969 bà T không còn canh tác, bà T khai là 39 công. Bà T không thuộc đối tượng bồi thường, hỗ trợ về đất. Tuy nhiên do bà T là mẹ Việt Nam anh hùng có chồng và con hy sinh nên có chính sách hỗ trợ cho bà T 10 triệu đồng, văn bản cũng thể hiện rõ là hỗ trợ không phải bồi thường.

Đối với yêu cầu UBND huyện PH ban hành quyết định thu hồi đất của bà T thì Ủy ban có ý kiến: Thu hồi đất là khi nhà nước có quyết định giao đất cho đối tượng được giao đất sau đó có quyết định thu hồi lại quyền sử dụng đất đã giao. Trong trường hợp này của bà T thì Nhà nước chưa từng có quyết định giao đất cho bà T, hiện bà T không sử dụng mà do Khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc Hoàng sử dụng liên tục từ năm 1990 đến giờ và được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Mặt khác, căn cứ Luật Đất đai thì đất hộ gia đình, cá nhân do UBND huyện thu hồi, tuy nhiên bà N không có sử dụng phần đất đang yêu cầu mà do Khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc H quản lý, sử dụng và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên thẩm quyền thu hồi đất hoặc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của tổ chức đang quản lý sử dụng là thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh. Khi muốn thu hồi đất phải có quy hoạch, kế hoạch thu hồi đất được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, nên đối với nội dung khởi kiện buộc UBND huyện PH ban hành quyết định thu hồi đất cho bà T diện tích 39.000m² mà hiện nay Khu Bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc H quản lý, sử dụng là không đúng thẩm quyền. Vì Ủy ban nhân dân huyện không có thẩm quyền thu hồi đất của khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc H đang quản lý (căn cứ khoản 2 Điều 66 Luật Đất đai năm 2013).

UBND huyện không có hành vi hành chính được giao quản lý nhà nước hoặc không thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật làm ảnh hưởng đến việc thực hiện quyền, lợi ích hợp pháp của Bà Hồ Thị N kiện liên quan đến phần đất có nguồn gốc của bà T như người khởi kiện trình bày.

Người khởi kiện kiện UBND huyện PH là không đúng đối tượng và không đúng trình tự, thủ tục do đó đề nghị Tòa án xem xét lại nội dung khởi kiện của bà N, UBND huyện PH không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà N về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện PH ban hành quyết định thu hồi đất.

Khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc H là đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh Hậu Giang được giao đất để sử dụng theo quyết định được thành lập không có chức năng giải quyết khiếu nại. Đề nghị xem xét lại yêu cầu khởi kiện.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang trình bày:

Về việc quy hoạch, thu hồi, giao đất và thành lập Nông trường quốc doanh Phương N nay là Khu Bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc H. Qua trích lục không có hồ sơ tài liệu. Lý do Nông trường quốc doanh Phương N đã được thành lập từ năm 1976 trước khi có luật đất đai.

Hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Lâm trường quốc doanh Phương N số 02 ngày 17/02/1990 do UBND tỉnh Hậu Giang cũ ký cấp không có hồ sơ. Lý do: Đã qua nhiều lần chia tách địa giới hành chính (tỉnh Hậu Giang cũ chia tách thành tỉnh Cần Thơ và tỉnh Sóc Trăng; tỉnh Cần Thơ tiếp tục được chia tách thành thành phố Cần Thơ và tỉnh Hậu Giang).

Về quá trình thành lập Nông trường quốc doanh Phương N (nay là Khu Bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc H): Năm 1976 Nhà nước đã quản lý đất đai thành lập Nông trường quốc doanh Phương N (Theo báo cáo của Khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc H đã thất lạc văn bản thành lập nông trường). Ngày 04/11/1983 UBND tỉnh Hậu Giang ban hành Quyết định số 295/QĐ.UBND.83 về việc chuyển Nông trường quốc doanh Phương N thành Lâm trường quốc doanh Phương N. Ngày 17/02/1990, Lâm trường quốc doanh Phương N được UBND tỉnh Hậu Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02 ngày 17/02/1990 với diện tích 27.736.200m². Ngày 14/01/2002, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 13/2002/QĐ-TTg về việc thành lập Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Lung Ngọc H tỉnh Cần Thơ. Ngày 29/7/2002, UBND tỉnh Cần Thơ ban hành Quyết định số 2343/QĐ-CT.UB về việc hợp nhất Lâm trường Phương N và Lâm trường Mùa X thành Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc H. Ngày 17/02/2004, UBND tỉnh Hậu Giang ban hành Quyết định số 79/2004/QĐ-UB về việc thành lập Khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc H. Ngày 20/6/2011, UBND tỉnh Hậu Giang ban hành Quyết định số 22/2011/QĐ-UBND về việc thành lập Khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc H.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Ông Hồ Văn T trình bày:

Đất do cha chúng tôi khai phá năm 1945 tên Hồ Văn N. Cha chết năm 1969. Lý do không canh tác liên tục là do chiến tranh ác liệt, canh tác đến năm 1973 thì tôi đi bộ đội tới 1976 về tiếp tục canh tác trên phần diện tích của mẹ tôi là bà T, làm thêm một vụ mùa thì nông trường Phương N không cho làm nữa. Việc nhận 10 triệu đồng không khiếu nại nữa thì tôi được biết như sau: Đầu tiên mẹ tôi không lấy nhưng sau đó cơ quan có thẩm quyền mời lên nói số tiền là tiền bồi dưỡng nên mẹ tôi có nhận do chị Ngày ký nhận thay mẹ tôi nhưng sau đó cho rằng mẹ tôi đã ký nhận tiền cam kết không khiếu nại là không đúng sự thật. Mẹ tôi có khiếu nại tiếp nhưng không được giải quyết. Nay các anh, chị em tôi

yêu cầu đất Khu bảo tồn đang sử dụng thì trả giá trị quyền sử dụng đất lại cho anh, chị, em chúng tôi. Thời gian tôi đi bộ đội thì mẹ tôi ở nhà canh tác.

Trong suốt quá trình sử dụng đất là do tự khai phá không có được nhà nước giao đất.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Bà Hồ Thị A, ông Hồ Văn K, bà Hồ Kim Q, Ông Hồ Văn H, bà Hồ Thị M trình bày:

Thông nhất lời trình bày và yêu cầu của Ông Hồ Văn T.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2020/HC-ST ngày 03/3/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang quyết định:

Căn cứ vào: Điều 30, Điều 32, Điều 115, Điều 116, điểm h khoản 1 Điều 143, Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 206, Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính 2015.

Luật Đất đai năm 2013.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị N đối với yêu cầu Tòa án hủy các văn bản số 224/KBT ngày 06/01/2017; Văn bản số 88/KBT-QLBVR ngày 02/3/2018; Văn bản số 45/KBT-QLBVR ngày 23/01/2018 của Khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngoc H; Các Quyết định số 30/QĐ-KBT ngày 06/01/2017 của Khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngoc H; Quyết định số 47/QĐ-KBT ngày 24/01/2018 của Khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngoc H, nội dung công bố chấm dứt khiếu nại của bà Hồ Thị N; Quyết định số 52/QĐ-KBT ngày 24/01/2017 của Khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngoc H.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của Hồ Thị N về việc buộc Ủy ban nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang ban hành Quyết định thu hồi đất, bồi thường giá trị đất cho bà Hồ Thị N diện tích 39.000m² đất hiện nay Khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngoc H quản lý, sử dụng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/3/2020, Bà Hồ Thị N, Ông Hồ Văn H và Ông Hồ Văn Tkháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm đối với việc giải quyết khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai vì cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét, đánh giá toàn bộ chứng cứ và diễn biến vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Bào Tấn Đ trình bày:

Phiếu chi 10 triệu, bà N rất tiếc già yếu, bà N khẳng từ cam kết nhận 10 triệu khẳng định không phải bà N ký và không có lấn tay. Đó là văn bản giả tạo.

Về nguồn gốc đất: Khu đó nếu không giao đất là chính quyền bắt bỏ tù, buộc phải giao đất. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02 diện tích đất được cấp sử dụng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp không đúng quy định pháp luật, không đúng thủ tục tại thời điểm cấp giấy. Đất đang tranh chấp mà đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Có đủ căn cứ hủy bỏ, thu hồi đối với Giấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Qua những lần đối thoại cũng như bản án thể hiện thì Khu Bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc Hoàng như UBND huyện PH căn cứ theo Quyết định số 1331 thì bà T không đủ điều kiện được xét cấp đất. Trong quyết định không có chữ nào căn cứ sử dụng bao nhiêu năm để được cấp đất.

Căn cứ tờ ủy quyền của bà T ủy quyền cho bà N được UBND xã PB xác nhận ngày 08/01/1997, căn cứ đơn xin nhận hoa lợi có diện tích 30 công tằm cây tương đương 39.000m² được xác nhận của Ban dân vận Tỉnh ủy Cần Thơ xác nhận phần đất này là có thật. Yêu cầu ra quyết định thu hồi và bồi thường.

Ông Lê Như L trình bày:

Thứ nhất, đại diện Ủy ban nhân dân huyện PH không thống nhất với quan điểm của ông Đ bởi nếu ban hành Quyết định thu hồi đất thì phải theo quy định của Luật Đất đai, không có quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cho nên cơ sở thu hồi là không có. Thẩm quyền thu hồi đất theo khoản 1 Điều 66 Luật Đất đai thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh mới có thẩm quyền thu hồi, còn khoản 2 Điều 66 Luật Đất đai quy định Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ được thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân. Tại thời điểm này đất do Khu Bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc Hoàng là tổ chức đang quản lý, sử dụng thì không thể thu hồi đất chỗ này. Việc yêu cầu giải quyết bồi thường, thu hồi là không có cơ sở.

Thứ hai, đối với việc giải quyết khiếu nại bồi thường giải phóng mặt bằng đã được đoàn giải quyết khiếu nại từ năm 1993 đã xem xét giải quyết và đã có văn bản trả lời không đủ điều kiện để nhận tiền bồi thường tức là không định canh 3 năm liên tục nên không đủ điều kiện để bồi thường. Đề nghị không xem xét những vấn đề đó.

Ông Lê Thanh S trình bày: Thống nhất với trình bày của ông Lê.

Ông Nguyễn Hoàng A trình bày: Thống nhất với trình bày của ông Lê.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

- Việc tiến hành tố tụng của Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng; các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng, theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

- Về nội dung:

Có căn cứ xác định Nhà nước đã quản lý khu đất 39.000m² từ năm 1976, đã giao cho Nông trường Phương N ngay tại thời điểm này và Nhà nước vẫn sử dụng liên tục đến nay.

Bà Hồ Thị N cho rằng nguồn gốc diện tích 39.000m² đất là do chame khai phá sau đó cho lại bà canh tác. Tuy nhiên bà N không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh về việc xác lập quyền sử dụng đất. Trong khi đó ngày 17/02/1990 UBND tỉnh Hậu Giang đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02 cho Lâm trường quốc doanh Phương N nay là Khu Bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc H với diện tích 27.736.200m² trong đó bao gồm diện tích 39.000m² đất mà bà N yêu cầu. Theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Luật Đất đai năm 1993 và khoản 5 Điều 26 Luật Đất đai năm 2013 có quy định “*Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại đất đã được giao theo quy định của Nhà nước cho người khác sử dụng trong quá trình thực hiện chính sách đất đai của Nhà nước...*”. Do đó, việc đòi lại đất của bà N không có cơ sở chấp nhận. Đồng thời theo quy định tại khoản 2 Điều 66 Luật Đất đai năm 2013 thì UBND huyện PH không có thẩm quyền thu hồi đất của Khu Bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc H nên yêu cầu của bà N không có cơ sở chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính không chấp nhận kháng cáo của Bà Hồ Thị N, Ông Hồ Văn H, Ông Hồ Văn T. Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến trình bày và kết quả tranh tụng của đương sự, của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự và của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo, nghĩa vụ án phí đương sự thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm có một số đương sự vắng mặt, nhưng các đương sự này đã ủy quyền cho người khác tham gia phiên tòa hoặc có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà Hồ Thị N khởi kiện cho rằng nguồn gốc 39.000m² đất của bà Nguyễn Thị Kim T (mẹ của bà N) khai phá. Khi Nhà nước giao khu đất này cho cơ quan Khu Bảo tồn thiên nhiên quản lý thì bà T là đối tượng được bồi thường, nhưng việc thu hồi khu đất không được thực hiện đầy đủ các thủ tục và không bồi thường cho gia đình bà N. Bà N đã khiếu nại nhưng các cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản giải quyết không thỏa đáng. Do đó bà N yêu cầu Tòa án hủy Văn bản số 88/KBT-QLBVR ngày 02/3/2018 của Giám đốc khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc H về việc trả lời đơn khiếu nại của bà Hồ Thị N. Đồng thời bà N yêu cầu hủy các văn bản có liên quan gồm: Văn bản số 224/KBT ngày 21/7/2016 của Khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc H; Văn bản số 30/QĐ-KBT ngày 06/01/2017 của Khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc H; Văn bản số 52/QĐ-KBT ngày 24/01/2017 của Khu bảo tồn thiên nhiên Lung

Ngọc H, nội dung chấm dứt khiếu nại của bà N; Văn bản số 45/KBT-QLBVR ngày 23/01/2018 của Khu Bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc H, nội dung không có thẩm quyền giải quyết khiếu nại của bà N; Văn bản số 47/QĐ-KBT ngày 24/01/2018 của Khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc H, nội dung công bố chấm dứt khiếu nại của bà Hồ Thị N. Yêu cầu buộc UBND huyện PH, tỉnh Hậu Giang ban hành Quyết định thu hồi đất cho bà Hồ Thị N diện tích 39.000m², hiện nay Khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc H đang quản lý, sử dụng.

[2.2] Xét kháng cáo của Bà Hồ Thị N:

[2.2.1] Trong quá trình khiếu nại bà Nguyễn Thị Kim T trình bày nguồn gốc diện tích 39.000m² do vợ chồng bà Tkhai phá từ năm 1953, canh tác đến năm 1969 thì chồng bà T hy sinh, bà T điều chuyển công tác về Hội Phụ nữ huyện PH. Từ đó gia đình bà T không còn canh tác trên khu đất này.

Tại Tờ cam kết không khiếu nại ngày 19/01/2004 của bà Nguyễn Thị Kim T có nội dung từ năm 1971 đến năm 1977 gia đình bà T đã bỏ đất không canh tác; Tại Biên bản làm việc ngày 28/6/2016, đại diện gia đình bà N là Ông Hồ Văn H cũng trình bày từ năm 1976 thì gia đình ông H đã giao đất cho Nông trường quản lý.

Hồ sơ vụ án thể hiện năm 1976 thành lập Nông trường Phương N (nay là Khu Bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc H) thì ngay thời điểm này Nông trường Phương N đã sử dụng 39.000m² đất nêu trên, việc Nông trường Phương N sử dụng đất từ năm 1976 đã được bà N thừa nhận trong quá trình khởi kiện.

[2.2.2] Khi bà Nguyễn Thị Kim T khiếu nại yêu cầu bồi thường thành quả lao động đối với khu đất này, thì ngày 15/6/1993 Ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ (cũ) đã ban hành Quyết định số 1331/QĐ.UBT.93, giải quyết khiếu nại của bà T, có nội dung xác định bà T không đủ điều kiện để được bồi thường thành quả lao động và bác đơn của bà T.

Tại Thông báo số 38/TB.UBT.95 ngày 25/5/1995 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ có nội dung “... xem xét bồi hoàn hoa lợi và thành quả cho những nông hộ có đủ cơ sở để chứng minh là thực sự trực canh tại liên tục ít nhất 03 năm ở thời điểm giải phóng và khi lâm trường quản lý”. Khiếu nại của gia đình bà T đã được Đoàn Giải quyết ruộng đất của Ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ (cũ) do Trưởng đoàn kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện PH tỉnh Cần Thơ (cũ) trả lời tại Thông báo số 46/TB.95 ngày 18/11/1995 và Thông báo số 04/TB.9 ngày 24/4/1996 có nội dung không chấp nhận yêu cầu khiếu nại của gia đình bà N.

[2.2.3] Người bị kiện trình bày từ năm 1976 Nhà nước đã thành lập Nông trường Quốc doanh Phương N và giao đất cho Nông trường quản lý đất trong đó có diện tích đất gia đình bà N khiếu nại nêu trên. Ngày 04/11/1983 UBND tỉnh Hậu Giang ban hành Quyết định số 295/QĐ.UBND.83 về việc chuyển Nông trường quốc doanh Phương N thành Lâm trường quốc doanh Phương N. Ngày 17/02/1990, Lâm trường quốc doanh Phương N được UBND tỉnh Hậu Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02 ngày 17/02/1990 với diện tích 27.736.200m². Ngày 14/01/2002, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 13/2002/QĐ-TTg về việc thành lập Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Lung

Ngọc H tỉnh Cần Thơ. Ngày 29/7/2002, UBND tỉnh Cần Thơ ban hành Quyết định số 2343/QĐ-CT.UB về việc hợp nhất Lâm trường Phương N và Lâm trường Mùa X thành Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc H. Ngày 17/02/2004 và ngày 20/6/2011 UBND tỉnh Hậu Giang ban hành Quyết định số 79/2004/QĐ-UB và Quyết định số 22/2011/QĐ-UBND về việc thành lập Khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc H. Xét thấy nội dung trình bày của người khởi kiện phù hợp với các chứng cứ trong hồ sơ vụ án.

[2.2.4] Như vậy, căn cứ vào lời trình bày của những người trong gia đình bà N trong quá trình giải quyết vụ án thì có đủ căn cứ xác định từ năm 1971 đến nay gia đình bà T cùng các con của bà T, trong đó có bà N đã không còn sử dụng khu đất 39.000m² đất nêu trên, mà khu đất này đã được Nhà nước quản lý và giao cho Nông trường Quốc doanh Phương N từ năm 1976. Hơn nữa, gia đình bà N cũng không đưa ra được chứng cứ chứng minh việc gia đình bà N đã được các cơ quan có thẩm quyền qua các thời kỳ cấp các loại giấy tờ, tài liệu để xác định về quyền sử dụng 39.000m² nêu trên là thuộc quyền sử dụng hợp pháp của gia đình bà N. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bác yêu cầu khởi kiện của bà N là có căn cứ.

[2.2.5] Xét việc Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết đối với một phần yêu cầu khởi kiện của bà N:

Bà Hồ Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các văn bản gồm: Văn bản số 224/KBT ngày 21/7/2016 của Khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc H; Văn bản số 30/QĐ-KBT ngày 06/01/2017 của Khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc H; Văn bản số 52/QĐ-KBT ngày 24/01/2017 của Khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc H; Văn bản số 45/KBT-QLBVR ngày 23/01/2018 của Khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc H; Văn bản số 47/QĐ-KBT ngày 24/01/2018 của Khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc H; Văn bản số 88/KBT-QLBVR ngày 02/3/2018 của Giám đốc Khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc H. Theo quy định của pháp luật thì các văn bản này không được coi là Quyết định hành chính, nên Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án đối với phần yêu cầu khởi kiện này của bà N là có cơ sở.

Tuy nhiên, các Văn bản số 30/QĐ-KBT ngày 06/01/2017 của Khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc H, Văn bản số 52/QĐ-KBT ngày 24/01/2017 của Khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc H và Văn bản số 47/QĐ-KBT ngày 24/01/2018 của Khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc H như đã phân tích ở phần trên thì các văn bản này không phải là quyết định hành chính, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại đình chỉ giải quyết với lý do hết thời hiệu khởi kiện là không đúng quy định pháp luật. Về vấn đề này Hội đồng xét xử xét thấy thiếu sót của Tòa án cấp sơ thẩm không ảnh hưởng đến đường lối giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử chỉ nêu để rút kinh nghiệm.

[2.2.6] Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà Hồ Thị N, ông Hồ Văn H, Ông Hồ Văn T; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí hành chính sơ thẩm: Bà Hồ Thị N được miễn toàn bộ án phí hành chính sơ thẩm.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do bác kháng cáo nên người kháng cáo Bà Hồ Thị N, ông Hồ Văn Hào, Ông Hồ Văn T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Bà Hồ Thị N, ông Hồ Văn H, Ông Hồ Văn T là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Bác toàn bộ kháng cáo Bà Hồ Thị N, Ông Hồ Văn H, Ông Hồ Văn T; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2020/HC-ST ngày 03/3/2020 của Toà án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị N đối với yêu cầu Tòa án hủy các văn bản số 224/KBT ngày 21/7/2016; Văn bản số 88/KBT-QLBVR ngày 02/3/2018; Văn bản số 45/KBT-QLBVR ngày 23/01/2018 của Khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngoc H; Các Quyết định số 30/QĐ-KBT ngày 06/01/2017 của Khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngoc H; Quyết định số 47/QĐ-KBT ngày 24/01/2018 của Khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngoc H, nội dung công bố chấm dứt khiếu nại của bà Hồ Thị N; Quyết định số 52/QĐ-KBT ngày 24/01/2017 của Khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngoc H.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Hồ Thị N về việc buộc Ủy ban nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang ban hành Quyết định thu hồi đất, bồi thường giá trị đất cho bà Hồ Thị N diện tích 39.000m² đất hiện nay Khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngoc H quản lý, sử dụng.

3. Về án phí hành chính sơ thẩm: Bà Hồ Thị N được miễn toàn bộ án phí hành chính sơ thẩm.

4. Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Hồ Thị N, ông Hồ Văn Hào, Ông Hồ Văn T là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Cục THADS tỉnh Hậu Giang;
- NKK (1);
- NBK (3);
- NLQ (8);
- Lưu VP(6), HS(2) (Án – NTTAM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Huỳnh